|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  TÊN CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO  ---------------- | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  -------------------------- |
| Số: ......../TB-... | .....,ngày......tháng......năm..... |

**THÔNG BÁO**

**Về việc <khoản nộp thừa không đủ điều kiện thực hiện tất toán/khoản nộp thừa quá thời hạn 10 năm>**

**----------------------------------**

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế về xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa;

<Trường hợp khoản nộp thừa không đủ điều kiện tất toán theo quy định thì ghi:>

Ngày.......tháng......năm, cơ quan thuế nhận được Văn bản của <Tên NNT, MST>. Sau khi đối chiếu thông tin của người nộp thuế đề nghị và thông tin quản lý trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế của cơ quan thuế.

<Tên cơ quan thuế> thông báo về việc khoản nộp thừa theo đề nghị của người nộp thuế không đủ điều kiện thực hiện tất toán.

Lý do: <Quá thời hạn bổ sung theo Thông báo của cơ quan thuế nhưng người nộp thuế không giải trình, bổ sung thông tin…..>.

<Trường hợp khoản nộp thừa của người nộp thuế quá thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước mà người nộp thuế không bù trừ nghĩa vụ thuế và không hoàn thuế trên dữ liệu quản lý thuế thì ghi:>

Căn cứ thông tin quản lý trên Hệ thống ứng dụng quản lý thuế của cơ quan thuế đến <tháng…..>, <Tên cơ quan thuế> thông báo khoản nộp thừa quá thời hạn 10 năm kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước mà người nộp thuế không bù trừ nghĩa vụ thuế và không hoàn thuế theo quy định tại <Điểm c Khoản 3 Điều 60 Luật Quản lý thuế, Khoản 3 Điều 26 Thông tư số 80/2021/TT-BTC>, cụ thể: <Thông tin chi tiết khoản nộp thừa quá thời hạn 10 năm>.

<Trường hợp người nộp thuế (trừ người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế) có khoản nợ đề nghị bù trừ với khoản nộp thừa thì ghi:> Người nộp thuế hiện đang có khoản nợ như sau: <Thông tin chi tiết khoản nợ của người nộp thuế>. Người nộp thuế có văn bản gửi cơ quan thuế để đề nghị bù trừ giữa khoản nộp thừa với khoản nợ trước 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo này.

<Trường hợp người nộp thuế (trừ người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế) không có khoản nợ đề nghị bù trừ với khoản nộp thừa thì ghi:> Người nộp thuế có văn bản gửi cơ quan thuế đề nghị hoàn trả khoản nộp thừa hoặc từ chối nhận lại số tiền nộp thừa trước 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo này.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi Thông báo cho người nộp thuế hoặc công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan thuế, cơ quan thuế không nhận được phản hồi của người nộp thuế thì cơ quan thuế sẽ ban hành Quyết định không hoàn trả khoản nộp thừa theo quy định.

Trường hợp người nộp thuế cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn **http://www.xxx.gdt.gov.vn** hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế, bộ phận mà người nộp thuế có thể liên hệ, địa chỉ cơ quan thuế> để được hỗ trợ.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - <Tên NNT, địa chỉ của NNT,  CQT quản lý khoản nộp thừa, khoản nợ>;  - <Các bộ phận có liên quan>;  - Lưu: VT, Bp ban hành TB. | QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (1)  (Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử) |

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Ghi chú: Chữ trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ.

(1): Thủ trưởng cơ quan thuế hoặc thừa ủy quyền theo quy định.